



Số: **009278** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08332.18



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM  
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH  
Tên mẫu : KEM SỮA CHUA HƯƠNG MĂNG CẦU - SUBO  
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-K- 13  
Ngày lấy mẫu : 09/05/2018  
Lượng mẫu : 05 cây x 50 g  
Ngày nhận mẫu : 09/05/2018  
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt  
Người nhận mẫu : Nguyễn Hương Ngọc  
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu               | Phương pháp                                               | Kết quả              | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|------------------------|-----------------------------------------------------------|----------------------|------------------|
| 1   | Enterobacteriaceae     | TCVN 5518-2:2007 [ISO 21528-2:2004 (E)] (b)               | < 10 CFU /g          | 10/05/2018       |
| 2   | Salmonella spp.        | TCVN 4829 - 2005 (ISO 6579:2002) (b)                      | Không phát hiện /25g | 10/05/2018       |
| 3   | Listeria monocytogenes | TCVN 7700-2:2007 [ISO 11290-2:1998 with Amendment 1:2004] | < 10 CFU /g          | 10/05/2018       |

#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP  
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2018

VIỆN TRƯỞNG



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Ths. Bs Phạm Kim Anh



Số: **009276** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08331.18



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM  
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH  
Tên mẫu : KEM SỮA CHUA HƯƠNG MĂNG CẦU - SUBO  
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-K- 13  
Ngày lấy mẫu : 09/05/2018  
Lượng mẫu : 05 cây x 50 g  
Ngày nhận mẫu : 09/05/2018  
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt  
Người nhận mẫu : Nguyễn Hương Ngọc  
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu        | Phương pháp                                      | Kết quả                               | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------|---------------------------------------|------------------|
| 1   | Arsen (As) tổng | HD.PP.16/TT.AAS (a)                              | Không phát hiện<br>MLOD = 0,010 mg/kg | 14/05/2018       |
| 2   | Cadimi (Cd)     | HD.PP.16/TT.AAS (a)                              | Không phát hiện<br>MLOD = 0,010 mg/kg | 14/05/2018       |
| 3   | Thủy ngân (Hg)  | HD.PP.04/TT.AAS - Modify<br>AOAC 971.21:2012 (b) | Không phát hiện<br>MLOD = 0,020 mg/kg | 14/05/2018       |
| 4   | Chì (Pb)        | HD.PP.16/TT.AAS (a)                              | Không phát hiện<br>MLOD = 0,010 mg/kg | 14/05/2018       |

#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2018

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP  
KHU VỰC PHÍA NAM**

**Ths. Nguyễn Đức Thịnh**

**VIỆN TRƯỞNG**



**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**Ths.Bs Phạm Kim Anh**





Số: **009277** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08330.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM  
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH  
Tên mẫu : KEM SỮA CHUA HƯƠNG MĂNG CẦU - SUBO  
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-K- 13  
Ngày lấy mẫu : 09/05/2018  
Lượng mẫu : 05 cây x 50 g  
Ngày nhận mẫu : 09/05/2018  
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt  
Người nhận mẫu : Nguyễn Hương Ngọc  
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu     | Phương pháp      | Kết quả                             | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|--------------|------------------|-------------------------------------|------------------|
| 1   | Aflatoxin M1 | HD.PP.03-1/TT.SK | Không phát hiện<br>MLOD = 0,1 µg/kg | 12/05/2018       |

#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP  
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

VIỆN TRƯỞNG



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Ths.Bs Phạm Kim Anh



Số: **009274** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08329.18



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM  
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH  
Tên mẫu : KEM SỮA CHUA HƯƠNG MĂNG CẦU- SUBO  
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-K- 13  
Ngày lấy mẫu : 09/05/2018  
Lượng mẫu : 05 cây x 50 g  
Ngày nhận mẫu : 09/05/2018  
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt  
Người nhận mẫu : Nguyễn Hương Ngọc  
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu | Phương pháp                            | Kết quả                            | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|----------|----------------------------------------|------------------------------------|------------------|
| 1   | Melamine | TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010) (a) | Không phát hiện<br>MLOD = 50 µg/kg | 12/05/2018       |

#### Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP  
KHU VỰC PHÍA NAM

Ths. Nguyễn Đức Thịnh

VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



Ths.Bs Phạm Kim Anh





Số: 009275 /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08328.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM  
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH  
Tên mẫu : KEM SỮA CHUA HƯƠNG MĂNG CẦU- SUBO  
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-K- 13  
Ngày lấy mẫu : 09/05/2018  
Lượng mẫu : 10 cây x 50 g  
Ngày nhận mẫu : 09/05/2018  
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt  
Người nhận mẫu : Nguyễn Hương Ngọc  
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu                | Phương pháp                           | Kết quả                               | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|-------------------------|---------------------------------------|---------------------------------------|------------------|
| 1   | Aldrin và dieldrin      | Ref. AOAC 2007.01                     | Không phát hiện<br>MLOD = 0,005 mg/kg | 12/05/2018       |
| 2   | Endosulfan              | Ref. AOAC 2007.01                     | Không phát hiện<br>MLOD = 0,005 mg/kg | 12/05/2018       |
| 3   | Lindan                  | Ref. AOAC 2007.01                     | Không phát hiện<br>MLOD = 0,005 mg/kg | 12/05/2018       |
| 4   | Chlordane               | Ref. AOAC 2007.01                     | Không phát hiện<br>MLOD = 0,001 mg/kg | 12/05/2018       |
| 5   | DDT                     | Ref. AOAC 2007.01                     | Không phát hiện<br>MLOD = 0,01 mg/kg  | 12/05/2018       |
| 6   | Heptachlor              | Ref. AOAC 2007.01                     | Không phát hiện<br>MLOD = 0,005 mg/kg | 12/05/2018       |
| 7   | Benzylpenicillin        | Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015) | Không phát hiện<br>MLOD = 1 µg/kg     | 10/05/2018       |
| 8   | Procaïn benzylpenicilin | Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015) | Không phát hiện<br>MLOD = 1 µg/kg     | 10/05/2018       |
| 9   | Clortetracyclin         | Ref. AOAC 995.09                      | Không phát hiện<br>MLOD = 1,5 µg/kg   | 15/05/2018       |
| 10  | Oxytetracyclin          | Ref. AOAC 995.09                      | Không phát hiện<br>MLOD = 1,5 µg/kg   | 15/05/2018       |
| 11  | Tetracyclin             | Ref. AOAC 995.09                      | Không phát hiện<br>MLOD = 1,5 µg/kg   | 15/05/2018       |

Mã số mẫu: 08328.18

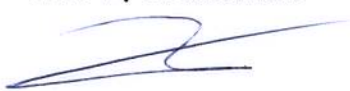
| Stt | Chỉ tiêu            | Phương pháp                              | Kết quả                              | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|---------------------|------------------------------------------|--------------------------------------|------------------|
| 12  | Dihydrostreptomycin | Ref. CLG-AMG2.06 (2013)                  | Không phát hiện<br>MLOD = 30 µg/kg   | 13/05/2018       |
| 13  | Streptomycin        | Ref. CLG-AMG2.06 (2013)                  | Không phát hiện<br>MLOD = 30 µg/kg   | 13/05/2018       |
| 14  | Gentamycin          | Ref. CLG-AMG2.06 (2013)                  | Không phát hiện<br>MLOD = 30 µg/kg   | 13/05/2018       |
| 15  | Spiramycin          | Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63<br>(2015) | Không phát hiện<br>MLOD = 5 µg/kg    | 12/05/2018       |
| 16  | Methamidophos       | Ref. AOAC 2007.01                        | Không phát hiện<br>MLOD = 0,01 mg/kg | 20/05/2018       |

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 5 năm 2018

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP  
KHU VỰC PHÍA NAM

  
Ths. Nguyễn Đức Thịnh

ly. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG



  
Ths.Bs Phạm Kim Anh



Số: **013837** /VYTCC



## PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 12950.18

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM  
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH  
Tên mẫu : KEM SỮA CHUA HƯƠNG MĂNG CẦU - SUBO  
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu  
Lượng mẫu : 12 cây x 50 g  
Ngày nhận mẫu : 03/07/2018  
Người gửi mẫu : Hoàng Minh Tuấn  
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm  
Thời gian lưu mẫu: 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

### KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

| Stt | Chỉ tiêu           | Phương pháp       | Kết quả                               | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|--------------------|-------------------|---------------------------------------|------------------|
| 1   | Cyfluthrin         | Ref. AOAC 2007.01 | Không phát hiện<br>MLOD = 30 µg/kg    | 06/07/2018       |
| 2   | Cyhalothrin        | Ref. AOAC 2007.01 | Không phát hiện<br>MLOD = 10 µg/kg    | 06/07/2018       |
| 3   | Cypermethrin       | Ref. AOAC 2007.01 | Không phát hiện<br>MLOD = 40 µg/kg    | 06/07/2018       |
| 4   | Deltamethrin       | Ref. AOAC 2007.01 | Không phát hiện<br>MLOD = 20 µg/kg    | 06/07/2018       |
| 5   | Albendazole        | Ref. AOAC 2007.01 | Không phát hiện<br>MLOD = 30 µg/kg    | 06/07/2018       |
| 6   | Alpha-cypermethrin | Ref. AOAC 2007.01 | Không phát hiện<br>MLOD = 40 µg/kg    | 06/07/2018       |
| 7   | Amoxicillin        | HD.PP.46/TT.SK    | Không phát hiện<br>MLOD = 3 µg/kg     | 09/07/2018       |
| 8   | Clenbuterol        | HD.PP.43-1/TT.SK  | Không phát hiện<br>MLOD = 0,014 µg/kg | 06/07/2018       |
| 9   | Colistin           | HD.PP.30/TT.SK    | Không phát hiện<br>MLOD = 15 µg/kg    | 09/07/2018       |
| 10  | Monensin           | Ref. AOAC 2007.01 | Không phát hiện<br>MLOD = 0,5 µg/kg   | 06/07/2018       |
| 11  | Dexamethasone      | HD.PP.08-2/TT.SK  | Không phát hiện<br>MLOD = 0,1 µg/kg   | 05/07/2018       |
| 12  | Tylosin            | HD.PP.46/TT.SK    | Không phát hiện<br>MLOD = 15 µg/kg    | 09/07/2018       |

**Mã số mẫu: 12950.18**

| Stt | Chỉ tiêu                 | Phương pháp                           | Kết quả                             | Ngày kiểm nghiệm |
|-----|--------------------------|---------------------------------------|-------------------------------------|------------------|
| 13  | Ceftiofur                | Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015) | Không phát hiện<br>MLOD = 30 µg/kg  | 09/07/2018       |
| 14  | Lincomycin               | Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015) | Không phát hiện<br>MLOD = 30 µg/kg  | 09/07/2018       |
| 15  | Neomycin                 | Ref. CLG-AMG2.06 (2013)               | Không phát hiện<br>MLOD = 150 µg/kg | 05/07/2018       |
| 16  | Pirlimycin               | Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015) | Không phát hiện<br>MLOD = 30 µg/kg  | 09/07/2018       |
| 17  | Spectinomycin            | Ref. CLG-AMG2.06 (2013)               | Không phát hiện<br>MLOD = 30 µg/kg  | 05/07/2018       |
| 18  | Sulfadimidin             | Ref. J.Agric.Food Chem, Vol 63 (2015) | Không phát hiện<br>MLOD = 3 µg/kg   | 09/07/2018       |
| 19  | Diminazen                | Ref. J.AOAC, Vol 86, (2003)           | Không phát hiện<br>MLOD = 30 µg/kg  | 09/07/2018       |
| 20  | Doramectin               | Ref. CLG-MRM1.05                      | Không phát hiện<br>MLOD = 3 µg/kg   | 11/07/2018       |
| 21  | Eprinomectin             | Ref. CLG-MRM1.05                      | Không phát hiện<br>MLOD = 3 µg/kg   | 11/07/2018       |
| 22  | Febantel                 | Ref. CLG-MRM1.05                      | Không phát hiện<br>MLOD = 50 µg/kg  | 06/07/2018       |
| 23  | Fenbendazole             | Ref. CLG-MRM1.05                      | Không phát hiện<br>MLOD = 50 µg/kg  | 06/07/2018       |
| 24  | Oxfendazole              | Ref. CLG-MRM1.05                      | Không phát hiện<br>MLOD = 50 µg/kg  | 06/07/2018       |
| 25  | Imidocarb                | Ref. AOAC 2007.01                     | Không phát hiện<br>MLOD = 30 µg/kg  | 06/07/2018       |
| 26  | Isometamidium            | Ref. J.Chroma.B, 879 (2011)           | Không phát hiện<br>MLOD = 30 µg/kg  | 09/07/2018       |
| 27  | Ivermectin               | Ref. CLG-MRM1.05                      | Không phát hiện<br>MLOD = 3 µg/kg   | 11/07/2018       |
| 28  | Thiabendazole            | Ref. CLG-MRM1.05                      | Không phát hiện<br>MLOD = 50 µg/kg  | 06/07/2018       |
| 29  | Trichlorfon (Metrifonat) | Ref. AOAC 2007.01                     | Không phát hiện<br>MLOD = 30 µg/kg  | 06/07/2018       |

**Ghi chú:**

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 7 năm 2018

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP  
KHU VỰC PHÍA NAM**

**Ths. Nguyễn Đức Thịnh**

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

**Ts.Bs Phùng Đức Nhật**

